

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên
lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 (gọi tắt là *Nghị quyết Đại hội*), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội với những nội dung như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội bảo đảm đồng bộ, khoa học, hiệu quả phù hợp với chủ trương, định hướng, chỉ đạo của Trung ương và thực tiễn của tỉnh.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, đột phá, giải pháp trọng tâm của Nghị quyết Đại hội thành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án cụ thể để đưa Điện Biên trở thành tỉnh phát triển theo hướng kinh tế xanh, thông minh, bền vững, vươn lên phát triển khá trong khu vực, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xác định rõ các nội dung trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội bằng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với thực tiễn địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị theo nguyên tắc: Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm, rõ chế độ báo cáo; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy đảng, sự quản lý điều hành hiệu lực, hiệu quả của chính quyền, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

II- NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Cùng với việc thực hiện toàn diện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, giải pháp chủ yếu Nghị quyết Đại hội đề ra, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức

1.1. Mục tiêu: 100% cấp ủy, tổ chức đảng, 96% cán bộ, đảng viên, 80% quần chúng tham gia nghiên cứu, học tập có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; trên 95% cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương; phát động, tổ chức ít nhất 03 phong trào thi đua học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong Đảng bộ.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo và dân vận trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định của Đảng.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị gắn với xây dựng, chỉnh đốn đảng. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ đảng viên trong giai đoạn mới với các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tu dưỡng, rèn luyện, thực hành đạo đức cách mạng gắn với thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tăng cường giám sát xã hội, đánh giá dư luận về tư cách đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên thông qua lấy ý kiến tại nơi công tác và khu dân cư. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương, nghị quyết Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động tuyên giáo và dân vận.

2. Nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông và báo chí, tạo sự đồng thuận trong xã hội

2.1. Mục tiêu: Phát huy vai trò của thông tin, truyền thông và báo chí trong định hướng dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, truyền thông, báo chí; xác định rõ những nội dung trọng tâm, trọng điểm, bám sát thực tiễn và xu hướng phát triển.

- Đảm bảo công tác phát ngôn và cung cấp thông tin thống nhất, kịp thời, thuyết

phục, nhất là các vấn đề quan trọng, nhạy cảm; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong công tác phát ngôn; chủ động cung cấp thông tin về các sự kiện lớn, các vấn đề dư luận quan tâm.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng báo chí, truyền thông. Khuyến khích sáng tạo tác phẩm báo chí chất lượng cao, có giá trị, sức lan tỏa lớn, đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân, tạo sự chia sẻ, đồng thuận, ủng hộ từ cộng đồng. Phát triển hệ thống thông tin cơ sở, đa dạng hóa phương thức truyền thông. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan báo chí và truyền thông.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh

3.1. Mục tiêu: 100% các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”. 100% cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác dân vận cấp tỉnh và 90% cán bộ dân vận cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ công tác dân vận.

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị trong tình hình mới. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tập hợp, vận động Nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong các cơ quan nhà nước; công tác dân vận trong triển khai các dự án trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia, trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng chính quyền thân thiện.

- Tăng cường công tác nắm tình hình trong Nhân dân; kịp thời thông tin, tuyên truyền củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Bảo đảm phương châm “lấy dân làm trung tâm, lấy cơ sở làm địa bàn hành động”.

- Tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện hiệu quả công tác dân tộc, tôn giáo, dân vận của các cơ quan nhà nước; nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; phát huy vai trò công tác dân vận của các lực lượng vũ trang.

- Thực hiện hiệu quả công tác tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao đạo đức công vụ; thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân; quan tâm chỉ đạo xử lý, giải quyết kịp thời những kiến nghị, phản ánh chính đáng của Nhân dân và những vấn đề phức tạp phát sinh ở cơ sở.

4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc và tôn giáo

4.1. Mục tiêu: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; bảo đảm quyền bình đẳng, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển. Giữ vững ổn định chính trị; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật; kiên quyết ngăn chặn, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây mất ổn định xã hội.

4.2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

- Huy động nguồn lực và triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc; ưu tiên đầu tư hạ tầng, sinh kế, phát triển văn hóa - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát triển đội ngũ cán bộ, người có uy tín; quan tâm bồi dưỡng, đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng làm cầu nối giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo. Tăng cường tuyên truyền, vận động chức sắc, tín đồ tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Chủ động giải quyết kịp thời kiến nghị, đề xuất chính đáng của các tổ chức, tín đồ tôn giáo.

- Đấu tranh, phòng chống âm mưu, hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo để chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, xâm phạm an ninh quốc gia. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo đúng pháp luật.

5. Tiếp tục xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ đảng viên

5.1. Mục tiêu: Hằng năm có trên 90% tổ chức đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; bình quân mỗi năm kết nạp từ 4% đảng viên mới trên tổng số đảng viên. Đến năm 2030, 90% trưởng thôn, bản là đảng viên. Giữ vững và nâng cao chất lượng của tổ chức đảng ở 100% thôn, bản, tổ dân phố.

5.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Xây dựng Đề án phát triển tổ chức đảng, đảng viên giai đoạn 2026-2030.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, học tập nghiên cứu, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

- Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ; kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy ở các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tinh giản biên chế gắn với đẩy mạnh cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; giảm đầu mối tổ chức, giảm số lượng cấp phó và bộ phận hành chính, phục vụ, tăng số lượng cán bộ làm công tác chuyên môn nghiệp vụ theo hướng

chuyên nghiệp, chuyên sâu, tinh thông, hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm quy định, quy trình về công tác cán bộ, bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo công tác cán bộ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phối hợp trao đổi, nắm thông tin để quản lý, sử dụng cán bộ hiệu quả. Cùng cố, kiện toàn, sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan, đơn vị, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kế cận.

- Rà soát, bổ sung các quy định, quy chế về quản lý cán bộ, bảo đảm nguyên tắc, rõ thẩm quyền và trách nhiệm. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên.

- Nâng cao chất lượng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nhất là đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Tiếp tục xây dựng và thực hiện nghiêm việc cam kết tu dưỡng rèn luyện, quản lý, giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng. Xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở theo phương châm bốn tốt (lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; chất lượng sinh hoạt chi bộ tốt; đoàn kết, kỷ luật tốt; cán bộ, đảng viên tốt).

- Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng; đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên theo đúng quy định, hướng dẫn, bảo đảm chất lượng, sát thực.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tạo nguồn phát triển đảng viên, thường xuyên bồi dưỡng kết nạp đảng viên, bảo đảm về số lượng và nâng cao chất lượng. Quản lý chặt chẽ đảng viên sinh hoạt nơi cư trú theo Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, năng lực và uy tín, là trung tâm đoàn kết của đảng bộ, chi bộ; hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

- Tiếp tục quán triệt, triển khai và thực hiện nghiêm các văn bản của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng và công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Chủ động nắm chắc tình hình chính trị nội bộ; tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống âm mưu, phương thức, thủ đoạn của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phản tử cơ hội, bất mãn chính trị; bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ. Kiên quyết không để lọt vào cấp ủy, lãnh đạo, quản lý các cấp những người không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị.

6. Tăng cường bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

6.1. Mục tiêu: 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức các cấp đạt chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và được bồi dưỡng, cập nhật kiến

thức, kỹ năng theo quy định.

6.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Trung ương về công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, chú trọng đổi mới nội dung chuyển đổi số, kinh tế số và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận gắn với tổng kết thực tiễn, phục vụ nhiệm vụ xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị. Tăng cường liên kết đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo cơ bản, lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, nhiệt huyết, yêu nghề, có khả năng tiếp thu nhanh tri thức khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại vào quá trình thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm theo quy định của Đảng, Nhà nước. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch hằng năm về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tổ chức và quản lý hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; gắn đào tạo, sử dụng, quy hoạch với đánh giá cán bộ.

7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng và của ủy ban kiểm tra các cấp

7.1. Mục tiêu: Hoàn thành 100% các cuộc kiểm tra, giám sát đề ra; phấn đấu trên 60% tổ chức đảng và trên 50% số đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp được kiểm tra hoặc giám sát. Giải quyết 100% đơn, thư tố cáo, khiếu nại về kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền; kiểm soát tài sản, thu nhập đối với 100% đảng viên diện cấp ủy quản lý. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện từng bước đáp ứng yêu cầu “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”.

7.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trong tình hình mới.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định, quy trình, hướng dẫn về kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm bảo đảm toàn diện, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ chính trị. Phát hiện kịp thời và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; xem xét, kết luận, quyết định xử lý đảng viên vi phạm theo quy định.

- Tập trung kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm, dư luận xã hội quan tâm; các nghị quyết, quy định mới ban hành của Trung ương; cán

bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa, vi phạm những điều đảng viên không được làm. Kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt nơi để xảy ra vụ việc phức tạp; những tổ chức đảng, địa phương có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc; việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, kê khai, công khai và quản lý kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên theo quy định.

- Chú trọng giám sát thường xuyên, cảnh báo, phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện kết luận, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau các cuộc kiểm tra, giám sát và việc chấp hành kỷ luật của đảng viên. Mở rộng dư địa và các chuyên đề khác về kiểm tra, giám sát.

- Lãnh đạo tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tình. Kiểm tra, xử lý kịp thời, đúng quy định tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trong các vụ việc, vụ án theo thẩm quyền. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và các cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động kiểm tra, giám sát. Tăng cường công tác phối hợp giữa giám sát của Đảng với giám sát Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

- Phát huy vai trò nòng cốt của ủy ban kiểm tra các cấp và các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy trong kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm kỷ luật đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

8. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân và sức mạnh đại đoàn các dân tộc

8.1. Mục tiêu: Tạo sự chuyển biến tích cực về chất lượng tổ chức, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội và xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

8.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân và sức mạnh đại đoàn các dân tộc.

- Tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; thực hiện có hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động. Phát huy dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; giám

sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng và chính quyền vững mạnh.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên với các cơ quan Nhà nước trong công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; xây dựng lực lượng cốt cán ở cơ sở, phát huy vai trò của đội ngũ cốt cán, người có uy tín trong cộng đồng, trong các dân tộc, tôn giáo trong công tác vận động quần chúng; vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, đặc biệt là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tiếp tục vận động và triển khai các hoạt động hỗ trợ của Quỹ “Vì người nghèo” để xây dựng, sửa chữa nhà đại đoàn kết, hỗ trợ sinh kế cho người nghèo.

9. Cụ thể hóa cơ chế, chính sách, pháp luật thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

9.1. Mục tiêu: Tập trung nghiên cứu, ban hành hoặc đề xuất ban hành cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển; nâng cao hiệu quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật góp phần phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

9.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới công tác thi hành pháp luật, ban hành cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển; công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển, cụ thể hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng và xuất phát từ tình hình thực tiễn của địa phương.

- Đổi mới hình thức hoạt động, theo hướng chủ động, kịp thời, chất lượng, khẳng định vị thế, phát huy vai trò của hội đồng nhân dân, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp trong thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế và chấp hành pháp luật tại địa phương.

- Nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đảm bảo thực hiện thường xuyên, kịp thời, đúng quy định, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri.

- Tăng cường phối hợp giữa giám sát của Đảng, Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát của cơ quan dân cử.

10. Đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế vùng

10.1. Mục tiêu: Đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, thông minh, bền vững; cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức

cạnh tranh; phát triển các trục động lực, vùng kinh tế, cực tăng trưởng gắn với liên kết vùng và hội nhập quốc tế.

10.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, gắn với phát triển đô thị theo hướng hiện đại tỉnh Điện Biên.

- Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng gắn với chuỗi giá trị nông sản hàng hóa chất lượng cao, nông nghiệp thông minh. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông, lâm sản. Khai thác hiệu quả tiềm năng năng lượng tái tạo và thủy điện. Phát triển ngành xây dựng thành động lực tăng trưởng, gắn với phát triển du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi thể thao giải trí và đầu tư hạ tầng giao thông, đô thị.

- Cơ cấu lại lĩnh vực thương mại theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, thương mại điện tử. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế cửa khẩu, biên mậu gắn với tăng cường liên kết vùng và hợp tác quốc tế. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tập trung vào các loại hình du lịch lịch sử, văn hóa, sinh thái, nghỉ dưỡng, thể thao và giải trí.

- Phát triển không gian kinh tế theo quy hoạch. Hình thành và phát triển 04 trục động lực, 03 vùng kinh tế, 04 cực tăng trưởng. Ưu tiên đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực trung tâm chính trị, hành chính tỉnh trở thành một trong những đô thị lớn của tiểu vùng Tây Bắc. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trên không gian số. Thực hiện chính sách hỗ trợ đặc thù cho xã vùng sâu, vùng xa, địa bàn xa cực tăng trưởng.

- Cơ cấu lại chi ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, tập trung vào các dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên vốn đầu tư cho nông nghiệp, du lịch, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách.

11. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hàng hóa, thông minh, bền vững

11.1. Mục tiêu: Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản; bảo vệ môi trường, sinh thái; nâng cao thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn gắn với bảo đảm an ninh quốc phòng. Đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp hiện đại, thông minh, tuần hoàn, gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản, thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

11.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Ban hành Nghị quyết của Tỉnh ủy về cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung, thông minh, ứng dụng công nghệ, bền vững giai đoạn 2026-

2030, tầm nhìn 2035.

- Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và phát triển các sản phẩm OCOP.

- Rà soát, xác định lợi thế từng tiểu vùng sinh thái, hình thành các vùng nguyên liệu tập trung quy mô lớn, trong đó tập trung phát triển các cây trồng chủ lực: Mắc ca, Cà phê, Cao su, cây ăn quả, dược liệu... Phát triển các chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ; hỗ trợ chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng, chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng cho sản phẩm, vùng nguyên liệu.

- Đẩy mạnh chuyển đổi mô hình, nâng cao giá trị khai thác đất, nhất là chuyển đổi sang chăn nuôi, cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn như trồng Mắc ca, Cà phê, Quế, Dứa, Chanh Leo, rau quả, chăn nuôi lợn, gia súc, gia cầm,... trên địa bàn toàn tỉnh để tạo các mô hình mẫu trước khi phổ biến, nhân rộng, tạo sức lan tỏa. Tăng cường công tác đào tạo, phát huy vai trò của đội ngũ khuyến nông cơ sở, tổ khuyến nông cộng đồng.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào liên kết sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản, ngành nghề nông thôn.

- Ưu tiên phân bổ vốn sự nghiệp các chương trình mục tiêu quốc gia cho các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất; sử dụng hiệu quả các nguồn lực của các chương trình mục tiêu quốc gia, các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất tập trung vào phát triển các cây trồng chủ lực đã được xác định.

- Rà soát các quỹ đất để thu hút, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xây dựng nhà máy chế biến, trại chăn nuôi tập trung. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản; mở rộng mô hình nhà màng, nhà lưới, tưới tiết kiệm, quản lý sản xuất tự động phù hợp điều kiện miền núi.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý, điều hành của doanh nghiệp, hợp tác xã. Xây dựng cơ sở dữ liệu số về đất đai, vùng sản xuất, sản phẩm chủ lực và sản phẩm OCOP của tỉnh phục vụ quy hoạch, quản lý và thu hút đầu tư. Kêu gọi doanh nghiệp có năng lực công nghệ, tài chính đầu tư vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao; tăng cường hợp tác nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ.

- Quy hoạch vùng sản xuất công nghệ cao gắn với cơ giới hóa, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm chủ lực như Cà phê, Mắc ca,...; ứng dụng công nghệ sinh học trong phục tráng, bảo tồn giống đặc sản, bản địa. Phát huy vai trò Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh trong nghiên cứu, ươm tạo, thử nghiệm và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp.

- Quan tâm đầu tư, ưu tiên các nguồn lực cho hệ thống thủy lợi, các hồ thủy lợi

trên cao phục vụ tưới cho cây trồng cạn (Mắc ca, Cà phê, cây ăn quả), bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng quản trị sản xuất, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số cho nông dân, cán bộ hợp tác xã, tổ nhóm sản xuất.

12. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

12.1. Mục tiêu: Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng bền vững, hiện đại, gắn với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; tập trung vào công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, du lịch và công nghiệp nông thôn.

12.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Tập trung chỉ đạo phát triển ngành công nghiệp điện năng nhằm khai thác hiệu quả các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo (*thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện rác...*) cùng với việc vận hành an toàn, hiệu quả các dự án đang phát điện. Phấn đấu đến năm 2030 đưa vào vận hành các dự án mới với tổng công suất tăng thêm 700-800 MW và đầu tư hạ tầng lưới điện truyền tải đồng bộ với phát triển nguồn điện.

- Tập trung thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản theo hướng chế biến sâu, có giá trị gia tăng cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu; công nghiệp phục vụ nông nghiệp, du lịch, sản xuất vật liệu xây dựng; khai thác khoáng sản gắn với công nghệ cao, ít gây ô nhiễm và hiệu quả kinh tế.

- Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án cấp điện cho Nhân dân tại các vùng khó khăn, chưa có điện lưới quốc gia thông qua các chương trình, dự án từ nhiều nguồn vốn khác nhau.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và triển khai hiệu quả chính sách khuyến công; phát triển công nghiệp nông thôn, làng nghề; gắn phát triển làng nghề với bảo tồn văn hóa và phục vụ du lịch.

- Thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng một số khu, cụm công nghiệp.

13. Phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ, kinh tế biên mậu

13.1. Mục tiêu: Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; thương mại, dịch vụ phát triển theo hướng hiện đại; phấn đấu giai đoạn 2026-2030 đạt trên 8 triệu lượt khách du lịch, số ngày lưu trú bình quân 03 ngày/khách, tổng doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 15.000 tỷ đồng.

13.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy phát triển du lịch tỉnh Điện Biên giai đoạn

2026-2030, định hướng đến năm 2035.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch; phát huy vai trò Hiệp hội Du lịch tỉnh trong hỗ trợ, kết nối, xúc tiến. Xây dựng, quảng bá thương hiệu du lịch Điện Biên gắn với lịch sử, truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc bằng nhiều hình thức, nhất là trên môi trường mạng. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển du lịch cộng đồng, du lịch trekking mạo hiểm.

- Thu hút đầu tư các khu du lịch nghỉ dưỡng, khách sạn cao cấp, sân golf, khu vui chơi thể thao giải trí, khu du lịch nước khoáng nóng; xây dựng khu biểu diễn thực cảnh, thực tế ảo. Mở thêm các chặng bay mới, tăng cường liên kết du lịch vùng và quốc tế.

- Xây dựng, nâng cấp hạ tầng thương mại (chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ biên giới). Phát triển thương mại điện tử; mở rộng tiêu thụ sản phẩm OCOP từ 3 sao và các sản phẩm đặc trưng của tỉnh; khuyến khích sản xuất, kinh doanh hàng hóa đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, nâng cao sức cạnh tranh.

- Khai thác lợi thế hệ thống cửa khẩu với Lào và Trung Quốc; ưu tiên đầu tư hạ tầng cửa khẩu A Pa Chải - Long Phú. Hỗ trợ phát triển kinh tế, nâng cao đời sống cư dân khu vực biên giới. Kết hợp phát triển kinh tế biên mậu với củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

- Tăng cường kết nối du lịch với Thái Lan (các tỉnh Chiang Rai, Chiang Mai), Lào (tỉnh Luông pha bang), Trung Quốc (thành phố Phổ Nhĩ, tỉnh Vân Nam),... Hỗ trợ đào tạo hướng dẫn viên du lịch, quản trị du lịch; bảo tồn và chế biến các món ăn đặc sắc trở thành một sản phẩm độc đáo của du lịch “Điện Biên Phủ anh hùng”.

14. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, phát triển các thành phần kinh tế

14.1. Mục tiêu: Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn; huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển; phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế, lấy kinh tế tư nhân là động lực quan trọng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững.

14.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư. Phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng của tỉnh. Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển. Sử dụng vốn

đầu tư công tiết kiệm, hiệu quả, phân bổ công khai, minh bạch, có trọng tâm, trọng điểm. Tăng cường thu hút đầu tư, đa dạng hóa nguồn vốn để phát triển kết cấu hạ tầng và sản xuất kinh doanh; ưu tiên xúc tiến quảng bá tiềm năng, thế mạnh; cắt giảm thời gian, cắt giảm thủ tục hành chính, thủ tục nội bộ.

- Mở rộng hợp tác với các tỉnh, địa phương trong nước và quốc tế. Thúc đẩy kết nối giao thông, liên kết phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch.

15. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

15.1. Mục tiêu: Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các loại tài nguyên đất, nước, rừng và khoáng sản; tăng cường bảo vệ môi trường, hạn chế ô nhiễm, suy thoái, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn đời sống của Nhân dân. Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh đạt 47%; 100% các xã hoàn thành công tác đo đạc bản đồ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất; 100% khu vực có nguy cơ cao về thiên tai được rà soát, khoanh vùng, lập phương án ứng phó.

15.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; tăng cường quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả.

- Rà soát, đánh giá trữ lượng các loại khoáng sản, khoanh định khu vực khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ trên địa bàn; hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khoáng sản phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý. Quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên đất, nước, rừng gắn với bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển sinh kế cho người dân.

- Nâng cao chất lượng thẩm định, đánh giá tác động môi trường; kiên quyết xử lý cơ sở gây ô nhiễm, kiểm soát chất thải, giám sát định kỳ chất lượng môi trường đô thị, khu dân cư và khu sản xuất.

- Khẩn trương rà soát, phân loại rừng và đất lâm nghiệp; tăng cường trồng, phục hồi rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn; quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng.

- Tăng cường đầu tư, huy động nguồn lực xây dựng hồ chứa, công trình thủy lợi đa mục tiêu phục vụ tưới tiêu, phòng chống hạn, điều tiết lũ và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Rà soát, khoanh vùng, di dời dân cư khỏi khu vực có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm, tổ chức tập huấn, diễn tập phòng chống thiên tai phù hợp điều kiện từng địa phương.

- Tăng cường phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai.

Nâng cao trách nhiệm, tinh tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò Nhân dân trong quản lý, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường.

16. Tăng cường liên kết nội vùng, liên vùng

16.1. Mục tiêu: Đẩy mạnh liên kết nội vùng, liên vùng để phát huy lợi thế so sánh, khai thác hiệu quả tiềm năng; tạo sự gắn kết chặt chẽ trong phát triển hạ tầng, thương mại, nông nghiệp, du lịch, khoa học - công nghệ.

16.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Tăng cường liên kết vùng trong phát triển hạ tầng. Thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Điện Biên, gắn với quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc, quy hoạch ngành quốc gia. Hoàn thiện thủ tục và triển khai đầu tư dự án cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang; cải tạo nâng cấp, nâng cao khả năng kết nối, vận tải tuyến Điện Biên - Lai Châu - Sa Pa.

- Tăng cường hợp tác với các tỉnh trong vùng về nông nghiệp, thương mại, du lịch; hình thành và phát triển chuỗi giá trị liên kết vùng. Mở rộng hợp tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ.

- Phát triển hạ tầng trung tâm chính trị - hành chính tỉnh và vùng phụ cận, bảo đảm vai trò đầu tàu, lan tỏa. Đầu tư phát triển hạ tầng tại các vùng sản xuất trọng điểm, gắn với vùng du lịch, dịch vụ, tạo động lực phát triển mới.

17. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo theo hướng toàn diện, đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội

17.1. Mục tiêu: Phát triển giáo dục toàn diện, hiện đại, công bằng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; mở rộng hội nhập, hợp tác quốc tế trong đào tạo, tạo nền tảng vững chắc cho xây dựng xã hội học tập.

17.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045; Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị phát triển con người Điện Biên theo hướng toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Thực hiện chủ trương miễn học phí cho học sinh các cấp trường công lập theo chính sách của Nhà nước. Đảm bảo điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới. Đầu tư, nâng cao chất lượng đào tạo trường chuyên, lớp năng khiếu để ươm nhân tài. Tăng cường dạy và học ngoại ngữ.

- Bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

- Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn.

- Triển khai, thực hiện hiệu quả các chính sách ưu tiên cho giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn; giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu giáo viên, thiếu trường, lớp học.

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất trường lớp học. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ, xây dựng Trường Cao đẳng Điện Biên trở thành trường cao đẳng chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực Tây Bắc. Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại 15 xã biên giới.

- Tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030; phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”. Hiện đại hóa, phát triển giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; thành lập và đưa vào hoạt động hiệu quả Phân hiệu Đại học Thái Nguyên, Tổ hợp giáo dục FPT tại tỉnh Điện Biên và Trường Cao đẳng Điện Biên tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển cơ sở giáo dục thường xuyên phục vụ học tập suốt đời và giúp người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tiếp cận được hệ thống giáo dục đào tạo.

- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Trong đó, tập trung mở rộng liên kết đào tạo với cơ sở trong và ngoài nước để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Hợp tác đào tạo với các tỉnh Bắc Lào, Vân Nam (Trung Quốc), Bắc Thái Lan giai đoạn 2025-2030, định hướng 2035. Tăng cường kết nối, thiết lập quan hệ hợp tác với một số địa phương nước ngoài.

18. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

18.1. Mục tiêu: Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, chất lượng nguồn nhân lực và hạ tầng số, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

18.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 216-KH/TU, ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên; rà soát và quyết tâm đạt các chỉ tiêu có liên quan.

- Tập trung chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các cơ quan Đảng và hệ thống chính trị.

- Xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2030.

- Đổi mới công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ cấp tỉnh đến cơ sở theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Chuyển đổi số quy trình quản lý và cơ sở dữ liệu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách chế độ tài chính và thanh quyết toán, chấp nhận nguyên tắc rủi ro và độ trễ trong hoạt động khoa học.

- Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia nhiệm vụ khoa học - công nghệ; khuyến khích đầu tư, ứng dụng công nghệ mới. Nâng cao số lượng, chất lượng nhân lực; gắn đào tạo với nhu cầu nghiên cứu, sản xuất và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, phổ cập hạ tầng số, phát triển kinh tế số ngành, dữ liệu số để tạo động lực phát triển kinh tế số, xã hội số địa phương; hoàn thiện các hệ thống, nền tảng dùng chung, tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Bảo đảm nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số.

- Tăng cường hợp tác trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ.

19. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống y tế và nâng cao chất lượng công tác dân số

19.1. Mục tiêu: Xây dựng hệ thống y tế tỉnh Điện Biên đồng bộ, hiện đại, bền vững, lấy y tế cơ sở làm nền tảng; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân; thực hiện hiệu quả các chương trình y tế - dân số; giảm chi phí y tế cho người dân, tiến tới bảo đảm an sinh y tế toàn dân.

19.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Củng cố và hoàn thiện hệ thống y tế, đặc biệt là y tế cơ sở. Tiếp tục đầu tư hạ tầng, trang thiết bị cho y tế cơ sở; phát triển mạng lưới y tế dự phòng. Nâng cao năng lực khám, chữa bệnh tuyến tỉnh đến tuyến y tế cơ sở; bảo đảm liên thông dữ liệu y tế dùng chung.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động y tế - dân số, trọng tâm là phòng, chống HIV/AIDS, phòng chống bệnh không lây nhiễm, bảo đảm an toàn thực phẩm, tiêm

chúng mở rộng. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản bà mẹ - trẻ em, dân số và phát triển.

- Thu hút, quy hoạch, đào tạo, sử dụng hiệu quả nhân lực ngành y tế. Thực hiện chính sách ưu đãi, thu hút nhân lực y tế về công tác tại tuyến y tế cơ sở, vùng khó khăn. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên y tế đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Phát triển bảo hiểm y tế toàn dân, giảm chi phí y tế cho người dân; tăng cường quản lý, chống lạm dụng hoặc trục lợi quỹ bảo hiểm y tế. Thực hiện lộ trình giảm chi phí y tế, tiến tới miễn viện phí toàn dân theo chỉ đạo của Trung ương.

- Đầu tư nâng cao năng lực hệ thống y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong phòng bệnh và khám, chữa bệnh.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách duy trì đội ngũ nhân viên y tế, cô đỡ tại thôn bản; quan tâm đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đối với nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản.

20. Bảo đảm an sinh xã hội gắn với giảm nghèo, lao động, việc làm và giải quyết các vấn đề xã hội

20.1. Mục tiêu: Bảo đảm an sinh xã hội toàn diện, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững, giảm nghèo đa chiều, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, ổn định chính trị, tăng cường đồng thuận xã hội.

20.2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

- Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

- Thực hiện hiệu quả các chương trình tạo việc làm, gắn đào tạo nghề với nhu cầu thị trường lao động; mở rộng hợp tác, xuất khẩu lao động ngắn hạn. Phát triển thị trường lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực đô thị, nâng cao thu nhập lao động nông thôn.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ đối tượng chính sách, người có công, trợ giúp xã hội. Thực hiện đầy đủ chế độ ưu đãi người có công, đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Huy động nguồn lực xã hội chăm lo đối tượng chính sách, hộ nghèo, người yếu thế.

- Triển khai đồng bộ các chương trình giảm nghèo đa chiều, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số. Hỗ trợ sản xuất, phát triển sinh kế, khuyến khích khởi nghiệp tại nông thôn.

- Tiếp tục thu hút đầu tư phát triển nhà ở xã hội cho đối tượng chính sách. Triển khai các chương trình phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh bình đẳng giới trong giáo dục, việc làm, chăm sóc sức khỏe; quyết tâm thực hiện, khắc phục, hạn chế tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

21. Xây dựng và phát triển văn hoá, con người Điện Biên đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh

21.1. Mục tiêu: Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Điện Biên toàn diện, nhân ái, bản lĩnh, sáng tạo, khát vọng vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc, cảnh quan thiên nhiên, nguồn lực con người và hệ thống di tích lịch sử, đặc biệt là Di tích quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ.

21.2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về phát triển văn hóa, con người toàn diện, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa và Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam. Chăm lo phát triển con người Điện Biên theo hướng toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ, văn minh.

- Đầu tư phát triển văn hóa tương xứng với tăng trưởng kinh tế. Chú trọng phát triển thiết chế văn hóa cơ sở; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch. Triển khai Quy hoạch bảo tồn, tu bổ, phát huy giá trị di tích Chiến trường Điện Biên Phủ.

- Phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất. Đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tăng cường đầu tư, phát triển thể thao thành tích cao, đào tạo vận động viên trẻ.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về văn hóa, thể thao, mở rộng giao lưu, hợp tác văn hóa, thể thao với các tỉnh trong nước, các nước láng giềng và bạn bè quốc tế. Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao mang tầm khu vực và quốc tế tại Điện Biên, góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế của tỉnh.

22. Tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia

22.1. Mục tiêu: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân, thế trận trong khu vực phòng thủ tỉnh và “Thế trận lòng dân” vững chắc; bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

22.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về quân sự, quốc phòng, biên phòng địa phương, bảo vệ Tổ quốc; gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường sự lãnh đạo của

Đảng đối với công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; tuyển quân, tuyển sinh quân sự hằng năm, kết hợp tạo nguồn cán bộ cơ sở. Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên có số, chất lượng cao sẵn sàng huy động được ngay khi có nhiệm vụ và tình huống xảy ra.

- Đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên ngành quân sự, trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ ban chỉ huy quân sự cấp xã, nhất là chỉ huy trưởng.

- Chủ động làm tốt công tác chuẩn bị, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự cấp tỉnh năm 2026; chỉ đạo các cuộc luyện tập, diễn tập các cấp sát tình hình, nhiệm vụ, hiệu quả, an toàn. Xây dựng chính sách hỗ trợ Nhân dân tham gia quản lý, tuần tra bảo vệ đường biên, mốc giới; tăng cường hợp tác, xây dựng đường biên giới hòa bình, hợp tác, phát triển.

- Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp trong tình hình mới; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026 - 2030.

- Chủ động, phối hợp nắm chắc tình hình, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, an ninh nội địa, nội bộ; đấu tranh có hiệu quả với tội phạm, vi phạm pháp luật trên địa bàn; chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng phản động; không để bị động, bất ngờ; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh giải quyết các vấn đề tiềm ẩn phức tạp trong vùng dân tộc, tôn giáo, nhất là hoạt động thành lập “Nhà nước riêng” trên địa bàn tỉnh; giải quyết các loại án đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm, góp phần tích cực bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiện toàn, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có chức danh tư pháp theo đúng biên chế, đáp ứng yêu cầu; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động xét xử, quản lý án; tiếp tục xét xử trực tuyến, công bố 100% bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động xét xử, lưu trữ hồ sơ, triển khai hệ thống truyền hình trực tuyến và các phòng xử án hiện đại; phân công cụ thể cơ quan tư pháp phụ trách từng lĩnh vực (hình sự, dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động, gia đình và người chưa thành niên) quản lý trực tiếp tiến độ, chất lượng giải quyết án.

- Các cơ quan tư pháp tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ của ngành giao; nâng cao chất lượng xét xử, tạo niềm tin của nhân dân vào công lý, góp phần giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên.

- Thực hiện tốt công tác xây dựng, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hành chính tư pháp.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; định kỳ kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai Chương trình hành động; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; xác định cơ quan, đơn vị chủ trì, thời gian, mục tiêu, nguồn lực bảo đảm và trách nhiệm phối hợp của các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch nghiên cứu, quán triệt, học tập, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động này sâu rộng trong các cấp, các ngành và cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

4. Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá tiến độ triển khai thực hiện Chương trình hành động; thường xuyên cập nhật, báo cáo tiến độ thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai Chương trình hành động; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh căn cứ nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công, xây dựng kế hoạch công tác và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình hành động.

7. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh nghiên cứu, quán triệt Chương trình hành động đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; định kỳ sơ kết hằng năm, giữa nhiệm kỳ nhằm đánh giá kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh,
- Đảng ủy UBND tỉnh,
- Các ban, sở ngành tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Trần Tiến Dũng

PHỤ LỤC I

danh mục nhiệm vụ cụ thể thực hiện các chương trình, nghị quyết, đề án quan trọng trong nhiệm kỳ 2025 - 2030
(kèm theo Chương trình số 05-CT/TU, ngày 06/11/2025 của Tỉnh ủy Điện Biên)

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CẤP BAN HÀNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	TỔ CHỨC CƠ QUAN PHỐI HỢP, THAM MƯU	THỜI GIAN BAN HÀNH	NGUỒN LỰC
I	Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị					
1	Nghị quyết về đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo và dân vận trên địa bàn tỉnh đến năm 2030	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đảng ủy trực thuộc	Tháng 01/2026	Ngân sách Nhà nước
2	Đề án phát triển tổ chức đảng, đảng viên giai đoạn 2026-2030	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Tháng 02/2026	Ngân sách nhà nước
3	Nghị quyết về đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trong tình hình mới	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đảng ủy trực thuộc	Quý IV/2025	Ngân sách nhà nước
4	Nghị quyết về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp trong tình hình mới	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đảng ủy trực thuộc	Quý IV/2025	Ngân sách Nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CẤP BAN HÀNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	TỔ CHỨC CƠ QUAN PHỐI HỢP, THAM MƯU	THỜI GIAN BAN HÀNH	NGUỒN LỰC
5	Nghị quyết về nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của nhân dân và sức mạnh đại đoàn các dân tộc	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh (Đảng ủy MTTQ Việt Nam tỉnh)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2026	Ngân sách Nhà nước
II	Lĩnh vực kinh tế - xã hội					
1	Chỉ thị về đổi mới công tác thi hành pháp luật, ban hành cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh (Ban Nội chính Tỉnh ủy)	Đảng ủy HĐND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2026	Ngân sách Nhà nước
2	Nghị quyết về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, gắn với phát triển đô thị theo hướng hiện đại tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035	Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng)	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý IV/2025	NSTW, NSDP
3	Nghị quyết về cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung, thông minh, bền vững giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035	Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý IV/2025	NSTW, NSDP

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CẤP BAN HÀNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	TỔ CHỨC CƠ QUAN PHỐI HỢP, THAM MƯU	THỜI GIAN BAN HÀNH	NGUỒN LỰC
4	Nghị quyết về phát triển du lịch tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035	Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý IV/2025	NSTW, NSĐP
5	Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035	Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nội vụ)	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý I/2026	NSTW, NSĐP
6	Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035	Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Dân tộc và Tôn giáo)	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý IV/2025	NSTW, NSĐP
7	Nghị quyết về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030	Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nội vụ)	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý IV/2025	NSTW, NSĐP
8	Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045	Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính)	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý IV/2025	NSTW, NSĐP

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CẤP BAN HÀNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	TỔ CHỨC CƠ QUAN PHỐI HỢP, THAM MƯU	THỜI GIAN BAN HÀNH	NGUỒN LỰC
9	Nghị quyết về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045	Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo)	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý I/2026	NSTW, NSDP
10	Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2030	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý IV/2025	NSTW, NSDP
III	Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại					
1	Nghị quyết về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giai đoạn 2026-2030	Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Đảng ủy Công an tỉnh và các đảng ủy các xã, phường	Quý IV/2025	Ngân sách địa phương
2	Nghị quyết tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh đến năm 2030	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy Công an tỉnh	Đảng ủy Quân sự tỉnh và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý IV/2025	Ngân sách nhà nước
3	Chỉ thị về công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026 - 2030	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy Công an tỉnh	Đảng ủy Công an tỉnh và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý IV/2025	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CẤP BAN HÀNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	TỔ CHỨC CƠ QUAN PHỐI HỢP, THAM MƯU	THỜI GIAN BAN HÀNH	NGUỒN LỰC
4	Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026 - 2030	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy Công an tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
5	Đề án xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
6	Đề án xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân trong nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân ở khu vực biên giới	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý IV/2025	Ngân sách nhà nước
7	Đề án mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Ngoại vụ)	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
8	Kết luận tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU, ngày 06/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nghề và hỗ trợ việc làm cho thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy Công an tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý IV/2026	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CẤP BAN HÀNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	TỔ CHỨC CƠ QUAN PHỐI HỢP, THAM MƯU	THỜI GIAN BAN HÀNH	NGUỒN LỰC
	Công an nhân dân xuất ngũ về địa phương, giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.					

PHỤ LỤC II

danh mục các dự án, công trình trọng điểm nhiệm kỳ 2025 - 2030
(kèm theo Chương trình số 05-CT/TU, ngày 06/11/2025 của Tỉnh ủy Điện Biên)

TT	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MƯU, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
1	Đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước				
1	Đường cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang	Đảng uỷ UBND tỉnh (Sở Xây dựng, Sở Tài chính)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	NSTW, NSDP
2	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 12 đến cửa khẩu A Pa Chải	Đảng uỷ UBND tỉnh (Sở Xây dựng)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	NSTW, NSDP
3	Xây dựng các trường Phổ thông dân tộc nội trú liên cấp Tiểu học, Trung học cơ sở tại 15 xã biên giới	Đảng uỷ UBND tỉnh (Sở Tài chính; các chủ đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2028	NSTW, NSDP
4	Hệ thống thuỷ lợi phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Đảng uỷ UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	NSTW, NSDP, ODA

TT	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MƯU, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
5	Các dự án cụm hồ tỉnh Điện Biên	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	NSTW, NSDP
6	Mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật và các công trình phục vụ hoạt động của khẩu A Pa Chải	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; các chủ đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2028	NSTW
7	Bảo tồn, tôn tạo Trung tâm tập đoàn cú điểm Điện Biên Phủ, kết hợp với cải tạo lại hệ thống cây xanh tại các điểm di tích	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2028	NSTW
8	Thành lập Trung tâm Ứng dụng Khoa học, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	Quý IV/2025	NSDP
9	Dự án tăng cường năng lực tự lực cho khu vực nông thôn thông qua xây dựng cơ sở hạ tầng điện cho vùng khó khăn của Tỉnh Điện Biên	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Công Thương)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2029	Vốn ODA viện trợ không hoàn lại của KOICA; vốn đối ứng NSDP

TT	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MƯU, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
10	Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; lập, điều chỉnh quy hoạch các xã, phường	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Sở Xây dựng)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	Quý IV/2025	Ngân sách nhà nước
11	Dự án nâng cấp, cải tạo các tuyến Quốc lộ 279	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2027-2030	Ngân sách nhà nước/PPP
12	Dự án điều chỉnh, bổ sung dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Điện Biên	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	NSTW, NSĐP
13	Dự án Quản lý tổng hợp nguồn nước nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	NSTW, NSĐP, ODA
14	Các dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khu vực trung tâm hành chính, chính trị tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng; các chủ đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2029	NSĐP

TT	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MUU, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
2	Đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách Nhà nước				
1	Khu đô thị mới Bắc Hồng Cúm	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
2	Dự án Khu đô thị mới Nam Thanh Trường	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
3	Khu đô thị, du lịch, vui chơi giải trí khu vực hồ Pá Khoang	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
4	Tổ hợp cáp treo kết hợp khu văn hóa phục vụ công công	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
5	Khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng và thể thao phía Tây Bắc, phường Điện Biên Phủ	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước

TT	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MƯU, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
6	Khu đô thị mới Him Lam, phía Đông đường 60m tại khu A, phường Điện Biên Phủ.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
7	Dự án khu dân cư đô thị mới và dịch vụ thương mại Nam Thanh B	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
8	Khu đa chức năng dọc trục đường 60m	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
9	Tổ hợp khu đô thị, du lịch, thể thao, vui chơi giải trí Hồ Huổi Phạ và phụ cận	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
10	Tổ hợp giáo dục FPT Điện Biên	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước

TT	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MƯU, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
11	Xây dựng 5 nhà máy chế biến mắc ca, cà phê, rau, quả, dược liệu	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
12	10 dự án, trang trại sản xuất chăn nuôi tập trung, nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi, nhà máy sản xuất phân bón	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
13	10 dự án năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời)	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Công Thương; Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước
14	Đền thờ liệt sĩ tại Chiến trường Điện Biên Phủ giai đoạn 2	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách Nhà nước

TT	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC THAM MƯU, PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
15	3 dự án khu, cụm công nghiệp	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Công Thương; Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách nhà nước; vốn ngân sách nhà nước
16	2 dự án nghỉ dưỡng khoáng nóng và kết hợp các mục đích khác (nếu có)	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
17	Một số khu đô thị, khu phức hợp đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch tỉnh điều chỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Nhà đầu tư)	Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Vốn ngoài ngân sách nhà nước